TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ HUẾ** **TỈNH THỪA THIÊN HUẾ**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 120/2024/QĐST-DS	*Thành phố Huế, ngày 31 tháng 5 năm 2024*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 23 tháng 5 năm 2024 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 130/2024/TLST-DS ngày 19 tháng 4 năm 2024.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thỏa thuận của các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ngân hàng Thương mại cổ phần Đ1; địa chỉ: T, số A đường T, phường L, quận H, thành phố Hà Nội.

Người đại diện diện theo pháp luật của nguyên đơn: Ông Phan Đức T - Chủ tịch Hội đồng quản trị.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Hồ Mộng T1 - Giám đốc Ngân hàng Thương mại cổ phần Đ1 chi nhánh T3.

Người đại diện theo ủy quyền lại: Ông Tống Hữu Nhân T2 - Chuyên viên Phòng Khách hàng 3 thuộc Ngân hàng Thương mại cổ phần Đ1 chi nhánh T3; địa chỉ: Số D đường H, phường P, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế.

- *Bị đơn:* Ông Nguyễn H, sinh năm 1969 và bà Trần Thị Đ, sinh năm 1970; cùng địa chỉ: Số I đường T, phường T, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về số tiền nợ: Theo Hợp đồng tín dụng số 01/2016/8968967/HĐTD ngày 06/10/2016 và Hợp đồng sửa đổi, bổ sung Hợp đồng tín dụng số 01/2017/8968967/HĐSĐ ngày 15/3/2017 giữa Ngân hàng Thương mại cổ phần Đ1 và ông Nguyễn H, bà Trần Thị Đ; tính đến ngày 23/5/2024, ông Nguyễn H và bà

Trần Thị Đ còn nợ Ngân hàng Thương mại cổ phần Đ1 tổng số tiền là 20.193.186.880 đồng (trong đó nợ gốc: 15.977.000.000 đồng, nợ lãi trong hạn: 4.049.711.238 đồng, nợ lãi quá hạn: 166.475.642 đồng).

2.2. Về thời gian trả nợ cụ thể như sau:

Ngày 01/8/2024, ông Nguyễn H và bà Trần Thị Đ trả nợ cho Ngân hàng Thương mại cổ phần Đ1 số tiền 20.193.186.880 đồng.

Kể từ ngày 24/5/2024, ông Nguyễn H và bà Trần Thị Đ còn phải trả nợ thêm khoản tiền lãi trên số tiền nợ gốc, theo mức lãi suất tại các Hợp đồng cho vay mà các bên đã ký kết cho đến khi trả hết nợ.

Nếu đến thời điểm thanh toán mà ông Nguyễn H và bà Trần Thị Đ không trả hoặc trả không đúng theo thỏa thuận thì căn cứ vào Hợp đồng thế chấp tài sản số 02/2016/8968967/HĐBĐ ngày 14/3/2017 và Hợp đồng thế chấp tài sản hình thành trong tương lai số 01/2016/8968967/HĐBĐ ngày 06/10/2016 mà các bên đã ký kết, Ngân hàng Thương mại cổ phần Đ1 có quyền yêu cầu cơ quan có thẩm quyền xử lý tài sản thế chấp để đảm bảo cho các khoản vay là: Tàu cá vỏ thép ký hiệu S6R-MPTK, số máy 69546, công suất 822, nơi chế tạo Nhật Bản, số đăng ký TTH-99997-TS theo Giấy chứng nhận đăng ký tàu cá số 25/2017 do Chi cục Thủy sản tỉnh T cấp ngày 03/3/2017 và 01 bộ ngư lưới cụ (hiện đang ở trên tàu) để thu hồi toàn bộ khoản nợ. Trường hợp, đã xử lý tài sản thế chấp nhưng vẫn không đủ để trả nợ thì ông Nguyễn H và bà Trần Thị Đ có trách nhiệm tiếp tục trả nợ cho Ngân hàng Thương mại cổ phần Đ1 đến khi hết nợ.

2.3. Về chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ: Ngân hàng Thương mại cổ phần Đ1 tự nguyện chịu và đã nộp đủ.

2.4. Về án phí dân sự sơ thẩm:

Án phí dân sự sơ thẩm là 27.707.796 đồng.

Trả lại cho Ngân hàng Thương mại cổ phần Đ1 số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 63.953.000 đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0003451 ngày 22/4/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Huế.

Ông Nguyễn H và bà Trần Thị Đ chịu án phí dân sự sơ thẩm là 64.096.593 đồng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc

bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Thừa Thiên Huế;
- VKSND thành phố Huế;
- CC THADS thành phố Huế;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Trần Thị Thu Hằng